

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2023/HS-ST

Ngày: 16 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hạnh;

2. Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu chính: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên (Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát, bị hại và những người tham gia tố tụng khác) và điểm cầu thành phần tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Bắc Tân Uyên (Các bị cáo) đối với vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/HS-ST, ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh T**, sinh năm: 1995, tại tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; nơi thường trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh D, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/5/2011 bị kết án 07 (Bảy) năm tù về tội “Giết người” theo bản án số 184/2011/HS-PT, ngày 27/5/2011 của Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng; ngày 15/6/2011 bị kết án 07 (Bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 42/2011/HSST, ngày 15/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; bị cáo đã chấp hành xong cả hai bản án nói trên ngày 28/02/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 22/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Hồ Văn H**, sinh năm: 1996, tại tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Phụ hồ; nơi thường trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện tại: Khu phố Q, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ T (Đã chết) và bà Trần Thị T (Còn sống); bị cáo chưa có vợ con; có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1988 nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/4/2016 bị kết án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Giao cấu với trẻ em” theo bản án số 22/2016/HSST, ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; bị cáo chấp hành xong ngày 25/4/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 22/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án*: Anh Bùi Đức T, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Ấp V, xã G, huyện C, tỉnh Gia Lai - Có mặt;

- *Người chứng kiến*:

1. Nguyễn Quốc C, sinh năm 1985 - Vắng mặt.

2. Nguyễn Bảo T, sinh năm 1987 - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh T và Hồ Văn H là bạn bè chơi thân nhau từ nhỏ do sống cùng Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Năm 2022, T và H cùng vào sống trọ và làm thuê tự do tại khu vực thành phố T và thị xã B, tỉnh Bình Dương. Sáng ngày 15/9/2022, H nhắn tin qua mạng xã hội Zalo rủ T đi uống cà phê tại khu vực Khu dân cư M, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì T đồng ý. Lúc này T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại EXITER, màu trắng, biển số 81P1-402.xx đi đến điểm hẹn. Sau khi uống nước xong, T điều khiển xe mô tô nói trên chở H lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ phường C đến huyện P, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, T bàn bạc với H tìm người đi đường nhưng sơ hở trong việc quản lý tài sản thì ra tay cướp giật để lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Khi đi

đến một đường hẻm nhỏ trên đường ĐT 741, T cho xe mô tô rẽ vào hẻm để H đi vệ sinh còn T mở cốp xe mô tô dùng cờ lê tháo rời biển số xe 81P1- 402.xx cất vào cốp xe nhằm mục đích để nạn nhân không thể phát hiện khi cả tẩu thoát sau khi phạm tội. T điều khiển xe mô tô Yamaha loại EXITER, màu trắng (Lúc này không còn biển số) chở H phía sau đi đến vòng xoay X và chuyển hướng quay về phường C theo chiều đường ngược lại. Khi đi đến đoạn đường thuộc Khu phố Q, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, H phát hiện trên cổ ông Nguyễn Văn P có đeo dây chuyền bằng kim loại màu vàng, lúc này ông P đang điều khiển xe mô tô cup 50 biển số 61FH-80xx lưu thông cùng chiều phía trước. H nói với T cho xe mô tô ép sát vào bên trái xe mô tô của ông P đang lưu thông để H ngồi phía sau cướp giật dây chuyền trên cổ ông P từ phía sau thì T đồng ý. Khi T ép sát vào bên trái xe ông P đang lưu thông thì H ngồi phía sau dùng tay phải đưa lên cổ ông P giật mạnh sợi dây chuyền làm sợi dây chuyền trên cổ ông P bung móc khóa và H cầm dây chuyền trên tay, còn T tăng ga xe mô tô để cả hai tẩu thoát theo hướng phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Do bất ngờ bị giật dây chuyền nên ông P truy hô cướp và người dân đi đường nhìn thấy cùng ông P truy đuổi theo xe mô tô của T và H. Khi truy đuổi theo khoảng 02 km thì người dân cùng ông P bắt được T và H, bàn giao đối tượng và tang vật cho Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương xử lý lúc 11 giờ 40 phút ngày 15/9/2022.

Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài khoảng 40 cm, móc khóa dây chuyền bị hư;
- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng, không lắp biển số, số máy G3M5E-039422, số khung RLCUG1210MY031053;
- 01 (Một) biển số xe 81P1-402.xx được tháo rời cất trong cốp xe mô tô;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, bị vỡ kính màn hình trước cất bên túi quần trái của Hồ Văn Hạng;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh dương, trong túi quần bên trái của Huỳnh T.

Ngày 20/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và bắt các bị can Huỳnh T, Hồ Văn H để điều tra về hành vi “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85/KLHĐ-ĐGTS, ngày 22/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận: Dây chuyền vàng, loại 18K, trọng lượng 05 chỉ 19, trị giá 16.867.000đ.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn P xác định sợi dây chuyền vàng loại vàng 18 kara trọng lượng 5,19 chỉ mua tháng 01/2022 tại Tiệm vàng K, phường C, thị xã B giá mua 18.780.000đ. Quá trình sử dụng đến ngày 15/9/2022 bị cướp giật, việc cơ quan điều tra định giá sợi dây chuyền trên trị giá 16.867.000đ, ông P thống nhất không ý kiến. Hiện cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông P tài sản bị chiếm đoạt nên ông P không yêu cầu gì khác. Anh Bùi Đức T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án xác định bị cáo Huỳnh T và Hồ Văn H đều là bạn thân cùng quê của anh T. Do thời điểm tháng 9/2022, T vào Bình Dương làm thuê kiếm sống nhưng không có phương tiện đi lại nên anh T cho bị cáo T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu trắng (do anh T đã thay đổi màu xe), biển số 81P1 - 402.xx đi lại. T và H sử dụng xe mô tô nói trên làm phương tiện cướp giật tài sản người khác, anh T không biết. Hiện cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô và biển số xe mô tô 81P1 - 402.xx tháo rời cho anh T, anh T không yêu cầu gì khác trong vụ án.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-BTU, ngày 23/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Huỳnh T, Hồ Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát không rút, thay đổi, bổ sung quyết định truy tố đối với các bị can và giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Huỳnh T, Hồ Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành thật khai báo hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả hai bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh T, Hồ Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh T mức hình phạt tù 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Hồ Văn H mức hình phạt tù 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Hình sự tuyên trả lại cho bị cáo H 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đã bị vỡ kính màn hình trước và trả lại cho bị cáo T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh dương do các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Tài liệu, đồ vật, vật chứng khác đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo T và bị cáo H đã thành khẩn nhận tội và không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt, điểm khoản, điều luật do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp

dụng đối với các bị cáo. Bị cáo T và bị cáo H đều nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Văn P vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu được vắng mặt khi xét xử. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng kết quả giải quyết vụ án, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác trong vụ án. Đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến về việc vắng mặt của bị hại. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị hại và những người chứng kiến.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh T, Hồ Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp các tình tiết của vụ án được xác định tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại và những người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Lúc 11 giờ 40 phút, ngày 15/9/2022, các bị cáo Huỳnh T, Hồ Văn H sử dụng xe mô tô, biển số 81P1 - 402.xx (đã tháo rời biển số) cướp giật sợi dây chuyền vàng loại 18 kara, trọng lượng 05 chỉ 19 phân, trị giá 16.867.000đ của anh Nguyễn Văn P khi anh P đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường ĐT 741 đoạn đường thuộc Khu phố Q, thị trấn T, huyện B. Hành vi nói trên do các bị cáo T và H đã thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của nạn nhân khi bị hại đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại trong tình huống bất ngờ. Hành vi trên đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 28/CT-VKS-BTU, ngày 23/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo

Huỳnh T, Hồ Văn H về tội cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất manh động và công khai tại khu vực đông người, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của nạn nhân để tiêu xài, bất chấp cho hậu quả xảy ra. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án có đồng phạm: Trong vụ án, Huỳnh T giữ vai trò là kẻ chủ mưu, đề xướng các biện pháp thực hiện việc phạm tội khi nạn nhân đang điều khiển phương tiện giao thông nhưng sơ hở trong việc quản lý tài sản để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài, T cũng là người chủ động tháo rời biển số xe cất giấu vào cốp xe nhằm che giấu hành vi phạm tội nếu bị phát hiện. Đối với bị cáo H, tuy không hứa hẹn, bàn bạc trước với T sẽ chiếm đoạt tài sản người khác để có tiền tiêu xài nhưng khi được T đề xướng, gợi ý và rủ rê thực hiện hành vi cướp giật tài sản thì H hưởng ứng ngay. H cũng là người phát hiện anh P có tài sản là dây chuyền đang đeo trên cổ và chủ động đề xuất T ép sát xe mô tô của bị hại để bị cáo trực tiếp ra tay. Do đó H là người thực hiện trực tiếp hành vi cướp giật với vai trò vừa là người thực hành vừa là người giúp sức tích cực cho bị cáo T cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó mức hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo T và H có thể ngang nhau về vai trò nhưng khác nhau về tính chất, mức độ của hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Trong đó, mức hình phạt đối với bị cáo T cần áp dụng cao hơn đối với bị cáo H do T là người chủ mưu, cầm đầu. Cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn mới đủ sức giáo dục, răn đe các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, phấn đấu cải tạo bản thân trở thành người tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tuy nhiên cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu: bị cáo Huỳnh T đã bị kết án 07 năm tù về tội Giết người và 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo H từng bị kết án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội giao cấu với trẻ em.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành thật khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tài sản bị chiếm đoạt đã kịp thời bị thu giữ, giao trả cho bị hại nên cả hai bị cáo

Huỳnh T và Hồ Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do từng bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

- Đối với vật chứng là 01 (Một) sợi dây chuyền, loại dây khoen lật N đặt loại vàng 18 Kara, trọng lượng 05 chỉ 19 phân đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu trắng không lắp biển số và 01 (Một) biển số xe mô tô rời biển số 81P1-402.xx được cất giữ trong cốp xe mô tô. Tài sản này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Đức T, anh T cho bị cáo T mượn xe để đi lại làm thuê. Việc bị cáo T sử dụng xe mô tô nói trên cùng bị cáo H làm công cụ, phương tiện phạm tội nhưng anh T không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nói trên cho anh Bùi Đức T là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đã bị vỡ kính màn hình trước của bị cáo Hồ Văn H và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh dương của bị cáo Huỳnh T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tuyên trả lại cho các bị cáo Hồ Văn H, Huỳnh T các điện thoại nói trên.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Văn P không yêu cầu nên không đặt ra.

[9] Án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 1, 3 Điều 329, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh T và bị cáo Hồ Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh T 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2022.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh dương (Không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- Trả lại cho bị cáo Hồ Văn H 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, đã bị vỡ kính màn hình trước (Không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn P không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh T và bị cáo Hồ Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Huỳnh T, Hồ Văn H (02);
- Bị hại Nguyễn Văn P (01);
- Người có QLNVLQ (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HSVA, VT (02).

Nguyễn Văn Thanh